

Đẩy mạnh chăn nuôi lợn, một yêu cầu cấp bách trong nông nghiệp

NGÔ DUY ĐỒNG

L.T.S: Hiện nay, có một số ý kiến khác nhau về vấn đề đẩy mạnh phát triển chăn nuôi ở ta. Tòa soạn chúng tôi đã nhận được hai bài của hai tác giả phát biểu về vấn đề này (bài của đồng chí Ngô Duy Đồng, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban nông nghiệp trung ương, nguyên Bí thư tỉnh ủy Hải Hưng và bài của đồng chí Phan Tu, Phó ban nông-lâm-ngư nghiệp thuộc Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương). Riêng bài của đồng chí Phan Tu, chúng tôi chỉ lược trích giới thiệu một số đoạn vì bài đã đăng ở báo Nhân Dân số ra ngày 14-1-1981 với nội dung tương tự (trang 2: "Gây dựng một cơ cấu chăn nuôi hợp lý").

Tòa soạn rất mong các nhà khoa học và kinh tế gửi bài cho Tạp chí phát biểu thảo luận thêm về vấn đề quan trọng này.

I. NHẬN THỨC VỀ CÔNG TÁC CHĂN NUÔI LỢN

Lương thực, thực phẩm là yêu cầu cơ bản của cuộc sống con người. Với nhiều nước hiện nay, sản xuất lương thực, thực phẩm không chỉ là vấn đề kinh tế, mà còn là một điều kiện để giữ vững độc lập về chính trị.

Tỉnh chúng tôi tập trung sức giải quyết vấn đề lương thực và thực phẩm chủ yếu nhằm từng bước cải thiện đời sống nhân dân trong tỉnh, đồng thời làm tròn nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Theo chúng tôi, muốn tăng chất đạm, tăng chất béo, thực sự cải thiện bữa ăn hàng ngày cho nhân dân, con đường nhanh nhất và tốt nhất là phát triển chăn nuôi lợn. Dành một phần lương thực để chăn nuôi, đó là hướng tiến bộ.

Mặt khác, trong nông nghiệp của ta hiện nay, trồng trọt và chăn nuôi là hai ngành sản xuất chính, có mối quan hệ hữu cơ mật thiết lẫn nhau: đẩy mạnh trồng trọt để mở rộng chăn nuôi và phát triển chăn nuôi để thâm canh cây trồng, hai mặt đó không thể tách rời nhau.

Chúng ta phát triển nông nghiệp theo hướng thâm canh, tăng vụ; thâm canh càng cao, tăng

vụ càng mở rộng thì yêu cầu về phân bón ngày càng lớn. Trong lúc phân hóa học còn thiếu và bị động, thì ý nghĩa của việc phát triển chăn nuôi lợn để vừa lấy thịt vừa lấy phân bón phục vụ thâm canh cây trồng là hết sức quan trọng.

Để đạt yêu cầu thâm canh, mỗi héc ta gieo trồng phải có từ 4 đến 5 con lợn, nhưng chúng ta mới đạt 1,6 con, như vậy là còn mất cân đối nghiêm trọng.

Tất nhiên, thâm canh có nhiều yếu tố, trong đó phân bón là yếu tố quan trọng nhất. Hiện nay trong phân bón thì phân chuồng đóng vai trò chủ yếu, nó có tác dụng cải tạo các mặt lý, hóa của đất, làm tăng độ màu mỡ của đất đến cả các vụ sau.

Lao động trong nông nghiệp của ta rất dồi dào, đẩy mạnh chăn nuôi là một trong những yếu tố sử dụng hợp lý sức lao động thực hiện việc phân công lao động tại chỗ, vừa khai thác được tiềm năng của lao động, vừa khai thác được tiềm năng của đất đai.



Ở Hải Hưng mấy năm gần đây chăn nuôi lợn cũng có những tiến bộ nhất định. Đàn lợn

từ 46 vạn con năm 1977, lên 49 vạn con năm 1978 và trên 51 vạn con năm 1979; tăng 7,9% so với 1978. Trong đó, đàn lợn tập thể chiếm tỷ lệ 14,9% so với tổng đàn và tăng 29,6% so với năm trước.

Tuy nhiên, so với yêu cầu và so với tiềm năng thì mức độ phát triển như vậy là còn chậm; phong trào không đồng đều, toàn tỉnh còn 46 hợp tác xã nông nghiệp chưa chăn nuôi lợn tập thể, chiếm 11% số hợp tác xã trong tỉnh. Số hợp tác xã có chăn nuôi tập thể, bình quân quy mô đàn lợn còn thấp, mới có 210 con/hợp tác xã. Có nơi, hợp tác xã chỉ nuôi vài con lợn, cũng kể là đàn lợn tập thể. Chỉ có 27 hợp tác xã đã đạt bình quân quy mô đàn lợn từ 500 con trở lên, chiếm 6% số hợp tác xã toàn tỉnh. đàn lợn gia đình bình quân mới có 1,2 con/hộ. Còn 15% số hộ chưa nuôi lợn.

- Cơ sở sản xuất giống từ tỉnh đến hợp tác xã chưa đảm bảo cung cấp đủ con giống cho tập thể và nhân dân. Chất lượng con giống cũng chưa tốt, tăng trọng chậm, trọng lượng bình quân xuất chuồng thấp.

- Nhiều hợp tác xã chưa đủ đất từ 10-15% cho chăn nuôi tập thể mà chỉ trích một phần sản lượng.

- Hệ thống thú y từ tỉnh đến cơ sở chưa vững chắc.

- Nhiều hợp tác xã có chuồng trại chăn nuôi tập thể, nhưng sử dụng công suất còn rất thấp. Có nơi đề ra kế hoạch quá cầu kỳ, đòi hỏi nhiều xi măng, sắt thép, xây dựng kéo dài hàng năm không nuôi được lợn.

- Chưa chú ý đúng mức đến việc tận dụng và chế biến phân của lợn tập thể phục vụ cho cây trồng, tăng thêm thu nhập cho ngành chăn nuôi.

- Tư tưởng chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và hợp tác xã ở nhiều nơi (kể cả cấp huyện) chưa được quán triệt đầy đủ, chưa có quyết tâm đẩy mạnh chăn nuôi tập thể.

- Bộ máy chăn nuôi ở nhiều nơi còn cồng kềnh, trình độ tổ chức và quản lý còn yếu, thậm chí không hiểu gì về kỹ thuật chăn nuôi; hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi tập thể chưa cao, thậm chí có nơi còn lỗ vốn.

II. VỊ TRÍ CỦA CHĂN NUÔI TẬP THỂ VÀ CHĂN NUÔI GIA ĐÌNH

Về vấn đề này, trước đây cũng có một số khuynh hướng sai lầm; khi ta phát động phong trào chăn nuôi, nhấn mạnh cả chăn nuôi tập thể và chăn nuôi của gia đình xã viên đều phải phát triển, một số người sợ chăn nuôi của gia đình phát triển mạnh sẽ trở thành tư bản tự

phát, từ đó mà tìm mọi cách hạn chế, chèn ép những gia đình có khả năng nuôi nhiều lợn. Khi được uốn nắn thì lại muốn buông ra, muốn khoán cho xã viên nuôi gia công thêm lợn cho tập thể.

- Khi chưa có chính sách đề thêm đất cho chăn nuôi tập thể thì kêu không đủ thức ăn, nay Trung ương cho trích 15% thì lại đem đổi ruộng lấy lợn.

- Về chính sách giá cả trước đây cũng chưa thỏa đáng, nhiều nơi chăn nuôi tập thể bị lỗ vốn, nên phong trào phát triển cũng có khó khăn.

Nay chính sách giá cả đã được sửa đổi, đất chăn nuôi đã được trích thêm, do đó, các hợp tác xã phải phấn đấu tăng nhanh đàn lợn tập thể, coi chăn nuôi là ngành sản xuất chính, tổ chức chăn nuôi tập trung với quy mô thích hợp trong điều kiện cơ sở vật chất và thức ăn sẵn có của địa phương, vì hợp tác xã là một đơn vị kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa, phải từng bước đi lên sản xuất lớn cả trồng trọt và chăn nuôi theo phương thức quản lý xã hội chủ nghĩa.

- Có tổ chức tập trung mới có thể chăn nuôi lớn, rèn luyện cho cán bộ xã viên cách quản lý tập thể xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, dần dần đẩy lùi cách làm ăn cò con, manh mún của người sản xuất nhỏ.

- Có tổ chức chăn nuôi tập trung mới quản lý và chỉ đạo kỹ thuật được chặt chẽ, cải tạo được con giống, đưa khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi được thuận lợi, nâng cao khả năng sinh trưởng và sinh sản của đàn lợn, tiến tới chăn nuôi theo lối công nghiệp để nâng cao năng suất lao động.

- Chăn nuôi tập trung, hợp tác xã có khả năng bảo đảm khẩu phần ăn theo từng lứa tuổi, từng loại lợn, đàn lợn có điều kiện tăng trọng tốt hơn.

Trong thực tế ở Hải Hưng có những hợp tác xã chăn nuôi tập thể khá, có đàn lợn từ 500 đến trên 1000 con như Đức Hợp (Kim Thi), Thăng Long (Kim Môn), Ái Quốc, An Bình (Nam Thanh), Lai Cách, Cẩm Định (Cẩm Bình), Trung Hưng, (Mỹ Văn), Phùng Hưng (Châu Giang) v.v...

Ở hợp tác xã Ái Quốc, năm 1979 đàn lợn tập thể chu chuyển tới gần 1500 con, nhưng thường xuyên có mặt từ 750 đến 800 con. Chi phí cho một tạ thịt lợn hơi hết 197 đồng và 35 công, mức tiêu tốn thức ăn cho mỗi kg tăng trọng hết 4,35 kg chất bột và 7,9 kg rau xanh. Mức tăng trọng bình quân 8,3 kg/tháng. Trọng lượng bình quân xuất chuồng 70 kg/con.

- Hợp tác xã Lai Cách, năm 1979 đàn lợn tập thể có 1156 con, chi phí cho một tạ thịt

hơi hết 280 đồng và 31 công. Tiêu tốn thức ăn cho mỗi kg tăng trọng hết 4,5 kg chất bột và 7,3 kg rau xanh.

Cả hai hợp tác xã Ái Quốc và Lai Cách đã đề đủ đất 15% cho chăn nuôi tập thể, chuyển hẳn 2 đội sản xuất cơ bản sang sản xuất thức ăn cho chăn nuôi tập thể.

— Số diện tích này, ngoài 2 vụ lúa, đại bộ phận đã làm vụ đông, nhưng việc thực hiện chế độ luân canh 4 vụ trên đất chăn nuôi ở hai nơi này chưa giải.

Tuy nhiên, cũng còn nhiều hợp tác xã chăn nuôi tập thể kém, giống xấu, quản lý tồi, lỗ vốn. Thóc để chăn nuôi lại đem dùng vào việc khác, không đề đủ đất chăn nuôi như quy định của Nhà nước, kế hoạch sản xuất trên đất chăn nuôi cũng chưa tốt. Có nơi còn đòi thóc, đòi ruộng cho xã viên để lấy lợn.

Trong hoàn cảnh của ta hiện nay, chăn nuôi của gia đình xã viên còn chiếm vị trí rất quan trọng, gần 37 vạn hộ nông dân, nếu mỗi hộ nuôi 2 lợn, thì đàn lợn gia đình đã chiếm trên 70 vạn con. Nhưng hiện nay có tới 15% số hộ chưa nuôi lợn. Số đã nuôi thì bình quân mới có 1,2 con/hộ. Nếu phát động và khai thác được khả năng chăn nuôi trong nhân dân thì sẽ có một chuyển biến rất lớn trong phong trào chăn nuôi ở Hải Hưng.

Các hợp tác xã cần xem xét điều kiện cụ thể của từng gia đình, những gia đình có điều kiện, có thể vận động nuôi từ 3 đến 4 lợn hoặc hơn nữa; những gia đình có khó khăn thì tùy hoàn cảnh cụ thể mà giúp đỡ họ về chất bột, tận dụng thùng, vũng còn hoang hóa giao cho họ sản xuất thức ăn gia súc, tạo mọi điều kiện để mỗi gia đình có thể nuôi ít nhất là 1 con lợn trở lên.

Mặt khác, chăn nuôi tập thể phát triển, hợp tác xã làm đỡ một phần nghĩa vụ thực phẩm cho xã viên, để xã viên được bán theo giá thỏa thuận cho Nhà nước, cũng là một biện pháp tích cực khuyến khích chăn nuôi gia đình phát triển.

Một số nơi khoán cho gia đình xã viên nuôi lợn gia công cho tập thể, kết quả là đầu lợn của tập thể có tăng được chút ít, nhưng lại giảm đầu lợn của xã viên. Gia công như vậy là không tốt, không tăng sản phẩm cho xã hội. Trường hợp cần thì phải gia công một bộ phận trong khi tập thể chưa chuẩn bị đủ cơ sở vật chất thì phải đảm bảo nguyên tắc là không được giảm đầu lợn của gia đình xã viên.

III. NHỮNG YẾU TỐ CẦN THIẾT ĐỂ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI LỢN TẬP THỂ

1. Thức ăn:

Thức ăn là yếu tố cơ bản để phát triển chăn nuôi, trước đây, một số hợp tác xã chăn nuôi

chưa chú ý đến chất đạm, lợn chậm lớn, nên có tình trạng « vào khiêng ra bỏ ». Thức ăn của lợn tập thể khác, lợn gia đình khác, gia đình còn có thức ăn thừa của người chuyển cho lợn, nên có nguồn đạm bổ sung. Lợn tập thể phải chủ động tổ chức sản xuất thức ăn có đạm, kể cả đạm động vật như chợp nắm (nếu có), nhưng đạm thực vật là chủ yếu; hạt đậu tương có từ 30—50% protein, gấp 5 lần hạt thóc; đậu cô ve, cô bơ có 15—33% prôtein. Cây đậu tương dễ trồng, ngắn ngày, giá trị dinh dưỡng cao, trong một năm có thể trồng ở cả vụ xuân, vụ thu và vụ đông đều tốt. Nhiều nơi trong tỉnh còn sử dụng men vi sinh vật để chăn nuôi, làm tăng giá trị dinh dưỡng của thức ăn.

Muốn chăn nuôi có hiệu suất cao (tăng trọng nhanh, tốn ít thức ăn) phải có các loại thức ăn hỗn hợp có lượng prôtein đạt tới 15% tính theo chất khô. Có loại thức ăn này, chỉ cần từ 3,8 đến 4 kg để sản xuất 1 kg thịt tăng trọng.

Từng hợp tác xã phải cân đối đủ thức ăn với đàn lợn tập thể định phát triển, trên cơ sở đề đủ đất 15%. Số đất này dành một phần trồng rau xanh, một phần chuyển trồng cây có đạm, chủ yếu là đậu tương, còn ngoài 2 vụ lúa, đại bộ phận phải làm vụ đông, có bộ phận phải làm 4 vụ một năm.

Công thức luân canh 4 vụ ở đội chăn nuôi có thể bố trí như sau:

- 2 vụ lúa + cải củ + khoai tây.
- 2 vụ lúa + khoai tây, su hào
- 2 vụ lúa + dưa hấu + su hào.

Hợp tác xã phải tổ chức đội chuyên sản xuất thức ăn cho chăn nuôi tập thể, chia thành các nhóm sản xuất rau xanh, nhóm sản xuất chất đạm, nhóm sản xuất chất bột, nhóm chế biến phân bón, nhóm chế biến thức ăn và nuôi dưỡng. Có thể chuyển hẳn một, hai đội sản xuất cơ bản sang sản xuất thức ăn cho chăn nuôi như hợp tác xã Ái Quốc (Nam Thanh) và Lai Cách (Cầm Lĩnh) đã làm. Phần ăn chia phân phối của những xã viên ở đội này có thể ấy ngay sản phẩm do đội mình sản xuất ra, hết bao nhiêu, hợp tác xã sẽ điều của các đội khác bù vào cho đủ.

Để nâng cao chất lượng thức ăn của đàn lợn, cần xây dựng ngay ở mỗi huyện một xưởng chế biến thức ăn gia súc, mỗi xã hoặc vài ba xã có một cụm nghiền thức ăn gia súc. Những cơ sở này hoạt động bằng cách hợp đồng với các hợp tác xã, thu mua nguyên liệu, bán thành phẩm. Phải tận thu cả phụ phẩm trong nông nghiệp, trong công nghiệp, trong các ngành thủy sản, thực phẩm, những thứ có thể nghiền thành thức ăn hỗn hợp để chăn nuôi đều phải tổ chức thu mua để chế biến thành thức ăn gia súc. Ủy ban kế hoạch cần nghiên cứu giao chỉ tiêu kế

hoạch bán phế phẩm của các ngành cho chăn nuôi. Ngành nông nghiệp phải đứng ra tổ chức thu mua, chế biến và phân phối tốt cho các cơ sở chăn nuôi. Phải quản lý và sử dụng tốt thóc chăn nuôi, nhất thiết không được sử dụng vào việc khác.

Đối với xã viên, cần hướng dẫn gia đình nông dân sử dụng tốt đất 5%, vườn, ao, tận dụng đất hoang hóa để sản xuất thức ăn, phát triển chăn nuôi. Có kế hoạch thật cụ thể giúp đỡ những gia đình có khó khăn, tạo điều kiện cho họ có thể chăn nuôi được lợn.

2. Về chuồng trại.

Trước đây nhiều nơi muốn quy mô lợn ngay, xây dựng kéo dài hàng năm, lại đề ra hai bậc, tốn kém không cần thiết. Chuồng trại cần làm đơn giản với nguyên vật liệu sẵn có của địa phương, cần lát nền cho phẳng và sạch sẽ, còn tre, gỗ, địa phương nào cũng có, ngói chưa có thì tạm thời lợp rạ một vài năm. Chuồng lợn cần làm mái cộc phía trước, mái chùng phía sau. Gian chuồng mỗi bề 2,4 mét (không kể chỗ lợn ía) có thể nuôi 12 con lợn.

Địa điểm làm trại chăn nuôi cần làm nơi thoáng mát, theo hướng nam, phù hợp với yêu cầu lâu dài về quy hoạch dân cư, bảo đảm khi mùa hè thoáng mát, mùa đông thì ấm.

Những nơi có chuồng trại cũ mà chưa sử dụng hết công suất thì cần tu sửa lại và tận dụng cho hết công suất để nâng cao hiệu suất của công trình.

3. Về giống.

Chúng ta có hệ thống làm giống lợn từ các trại giống của tỉnh, của hợp tác xã và đàn nái của gia đình xã viên, tiến tới mỗi huyện cũng sẽ có một trại lợn để chọn lọc, bình tuyển, thải loại con xấu, chọn con giống tốt, phát triển các giống lợn lai kinh tế, lai tạo thêm những giống mới có năng suất cao.

Trong một vài năm trước mắt, có thể còn giữ nguyên 3 hình thức Nhà nước, hợp tác xã và nhân dân cùng làm con giống. Nhưng tiến tới giống lợn phải do Nhà nước và tập thể hợp tác xã thống nhất quản lý, tổ chức sản xuất và cung cấp đủ giống và giống tốt cho cả tập thể và nhân dân chăn nuôi, vì các cơ sở quốc doanh và tập thể hợp tác xã có điều kiện chỉ đạo kỹ thuật, thú y phòng bệnh và có chế độ nuôi dưỡng tốt hơn, đảm bảo chất lượng giống tốt hơn. Những nơi nhân dân có kinh nghiệm nuôi lợn nái, vẫn có thể tiếp tục nuôi với mức độ nào đó, nhưng phải bình tuyển, loại bỏ hết những con nái xấu, không thể để những nái cấp 3 và cấp 4, không thể để tình trạng dất con dục đi khắp làng này sang làng khác, mà phải thụ

tinh nhân tạo, lai giống lợn ngoại để tạo ra những con lợn lai kinh tế, có năng suất cao hơn, phẩm ăn, chóng lớn, giá thành hạ. Hiện nay, lợn lai kinh tế F1 (đực ngoại + ý địa phương hoặc ý lang hồng) cho hiệu quả kinh tế tốt nhất, phù hợp với hoàn cảnh địa phương. Kết quả nuôi lợn lai kinh tế đã được chứng minh rõ ở nhiều hợp tác xã trong tỉnh. Đến nay, đàn lợn lai kinh tế toàn tỉnh đã chiếm xấp xỉ 40% so với đàn lợn thịt, dư luận về lợn "nhai kinh tế" đã bị đẩy vào dĩ vãng.

Trạm trung tâm truyền giống lợn của tỉnh có hàng trăm lợn đực giống ngoại tốt, hàng năm sản xuất được từ 13 vạn đến 15 vạn liều tinh, có thể thụ tinh cho 6 vạn đến 7 vạn lợn nái.

Chúng ta phải xây dựng bằng được trại lợn nái cấp I của tỉnh với quy mô 500 con. Mỗi huyện có trại lợn nái cấp II quy mô 200 con. Các hợp tác xã cần có riêng 1 trại chuyên nuôi lợn nái từ 100 đến 150 con. Địa phương nào cũng phải có kế hoạch sản xuất lợn con giống cân đối với kế hoạch chăn nuôi. Giải quyết đủ con giống trong phạm vi từng huyện và từng hợp tác xã.

4. Về thú y.

Phải củng cố tốt hệ thống thú y từ tỉnh đến hợp tác xã, nâng cao trách nhiệm và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ thú y, sản xuất đủ thuốc để hạn chế sự thiệt hại về dịch bệnh.

Tăng cường cán bộ thú y có năng lực chuyên môn khá cho các trạm thú y huyện; củng cố mạng lưới thú y nhân dân, bồi dưỡng, đào tạo cho các hợp tác xã đội ngũ trung cấp chăn nuôi - thú y giỏi về thực hành, đồng thời phải đầu tư và trang bị những cơ sở vật chất cần thiết tạo điều kiện cho anh chị em hoạt động tốt. Các hợp tác xã phải rất cụ thể từ việc lập quỹ thú y dân lập, có chế độ chính sách đối anh em làm công tác thú y, chế độ kiểm tra thường xuyên hàng tuần việc phòng bệnh, phòng dịch cho lợn. Phần đầu tiêu diệt bằng được bệnh dịch tả lợn, hạn chế đến mức thấp nhất bệnh lợn đốm đầu tụ huyết trùng và các bệnh ký sinh trùng của lợn.

Phải có chế độ trách nhiệm cụ thể đối với cán bộ thú y ở những nơi mình phụ trách, nếu để xảy ra thiệt hại về dịch bệnh, phải có trách nhiệm rõ ràng.

5. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện.

Trước hết, cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp huyện và các hợp tác xã trong tỉnh phải thấy được ý nghĩa trọng đại và yêu cầu bức thiết của việc phát triển chăn nuôi, trong đó, chủ yếu là chăn nuôi lợn, để từng bước cải

(Xem tiếp trang 15)

2. Những biện pháp quản lý chất lượng điện.

Đề tăng cường công tác quản lý kinh doanh nói chung và quản lý chất lượng điện nói riêng, thực hiện đúng điều lệ về kiểm tra chất lượng sản phẩm ở các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh của Chính phủ đã quy định cần có các biện pháp thích đáng:

Nhà nước khi giao kế hoạch sản lượng cho ngành điện cần giao cụ thể cả chỉ tiêu sản lượng và chỉ tiêu chất lượng, do đó nên nghiên cứu ban hành hệ thống chỉ tiêu chất lượng điện. Cần nghiên cứu giao cả chỉ tiêu «phương thức vận hành» cho các nhà máy điện, bao gồm: số ngày đạt lò máy và công suất vận hành, sản lượng điện vô công, hữu công và sản lượng điện thanh cái.

Ngành điện cần hoàn chỉnh điều lệ cung cấp và sử dụng điện để trình Chính phủ ban hành, có các văn bản pháp lý để xử lý các vụ ăn cắp điện và vi phạm chất lượng điện, quy định giá điện cho hợp lý để khuyến khích sản xuất, hạn chế lãng phí điện, xúc tiến việc thưởng phạt về cosφ.

Ngành điện sớm hoàn chỉnh tổ chức hệ thống tiêu chuẩn, đo lường, kiểm tra chất lượng

trong toàn ngành, tăng cường kiểm tra việc thực hiện đúng các quy trình, quy phạm kỹ thuật

Trước mắt, ở các xí nghiệp sản xuất và phân phối điện cần tổ chức bộ phận kiểm tra chất lượng hoạt động độc lập và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của giám đốc xí nghiệp (theo đúng quyết định 26 - CP của Chính phủ). Ở các Sở quản lý và phân phối điện thì bộ phận giám sát điện năng làm cả nhiệm vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm và tách khỏi phòng kinh doanh phân phối điện. Các trưởng bộ phận giám sát điện năng phải chịu trách nhiệm trước giám đốc Sở, Công ty điện lực và Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Nhà nước về chất lượng điện.

Cần nghiên cứu để có các biện pháp kỹ thuật chuẩn bị tốt cho nguồn và lưới điện. Tăng cường quản lý định mức sử dụng điện thật hợp lý tiết kiệm, tránh tình trạng cung cấp điện bị động bấp bênh không an toàn và liên tục. Phải quản lý chặt các phụ tải, chấn chỉnh hệ thống cơ điện ở các hộ phụ tải điện. Ngoài ra phải có tỷ lệ dự phòng về điện để đáp ứng những sự cố đột xuất. Công tác tuyên truyền giáo dục động viên ý thức làm chủ và tiết kiệm điện phải được thường xuyên lưu ý nhắc nhở.

Đẩy mạnh chăn nuôi lợn...

(Tiếp theo trang 10)

thiện đời sống vật chất của nhân dân, đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, cân đối với trồng trọt theo hướng thâm canh, tăng vụ. Đó là biện pháp thiết thực nhằm phân công lao động tại chỗ, phát triển nông nghiệp toàn diện, khai thác tiềm năng trong nông nghiệp, sản xuất ra nhiều của cải vật chất, giải quyết vững chắc vấn đề lương thực và thực phẩm.

Từng huyện, từng hợp tác xã phải tổ chức một đợt kiểm điểm sâu sắc có tính chất tổng kết, đánh giá mặt mạnh, mặt yếu, nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm để có hướng bổ khuyết cụ thể.

Phải tổ chức đi học tập ở những hợp tác xã chăn nuôi giỏi trong tỉnh, học tập cụ thể từng khâu như xây dựng chuồng trại, sản xuất và chế biến thức ăn, cách nuôi dưỡng và phòng chống dịch bệnh, cách quản lý như thế nào để có hiệu quả kinh tế cao. Phải mạnh dạn đầu tư ban đầu cho việc phát triển chăn nuôi tập thể.

Trên cơ sở chính sách Nhà nước đã ban hành, các huyện và các hợp tác xã nông nghiệp phải nghiên cứu kỹ, chấp hành nghiêm chỉnh, vận dụng sáng tạo hoàn cảnh cụ thể địa phương, khen thưởng thích đáng những đơn vị, cá nhân chăn nuôi giỏi. Đối với những hợp tác xã, những gia đình nông dân có đủ điều kiện mà không

phát triển chăn nuôi, không hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước, không bảo đảm mức phân bón cho hợp tác xã, phải có biện pháp xử lý, kể cả biện pháp xử lý về mặt kinh tế.

Yêu cầu của ta hiện nay là phải phát triển chăn nuôi lợn với tốc độ nhanh ở cả ba khu vực: quốc doanh, tập thể và gia đình nông dân, trong đó, tập thể và gia đình nông dân là chủ yếu; quốc doanh đảm bảo tốt khâu sản xuất và cải tạo đàn lợn giống.

Việc phát triển và đẩy mạnh phong trào chăn nuôi còn có nhiều khó khăn, cấp ủy và chính quyền các cấp, các ngành có liên quan và các hợp tác nông nghiệp phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ, chỉ đạo cụ thể từng khâu yếu của từng nơi: xây dựng kế hoạch và biện pháp tích cực, bố trí tổ chức và có chế độ trách nhiệm rõ ràng.

Cơ quan nông nghiệp tỉnh và huyện phải chịu trách nhiệm hướng dẫn kế hoạch, kiểm tra đôn đốc, tổng kết và biểu dương kịp thời những điển hình tiên tiến về công tác chăn nuôi lợn, đồng thời giúp đỡ cụ thể những nơi gặp khó khăn, tạo điều kiện để đưa phong trào chăn nuôi phát triển mạnh mẽ và vững chắc.